



NHỮNG ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG

• **ThS. TRẦN VĂN TÍNH**
Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Vấn đề sáng tạo đã được nghiên cứu từ lâu. Tuy nhiên, các tác giả thường gắn sáng tạo với những tài năng ưu tú trong các lĩnh vực khoa học và nghệ thuật. Vì vậy, các nghiên cứu chỉ thiên về mô tả, giải thích hoạt động sáng tạo chứ chưa đi sâu vào bản chất của hoạt động sáng tạo để tìm ra những quy luật sáng tạo. Việc nghiên cứu một cách có hệ thống về sáng tạo được xem là bắt đầu vào năm 1950 với tác giả J.P. Guilford (năm 1950, Guilford được bầu là Chủ tịch Hội tâm lý học Mỹ). Ông đặt vấn đề có thể nhận biết và phát triển được khả năng sáng tạo của con người hay không và bằng cách nào. Vấn đề Guilford đặt ra với mọi đối tượng chứ không phải chỉ với những tài năng ưu tú.

Học sinh (HS), sinh viên là đối tượng có nhiều điều kiện thuận lợi nhất để sáng tạo như (a) đang phát triển mạnh về thể chất, (b) trong một quá trình tiếp nhận và sàng lọc kiến thức mạnh mẽ, (c) bị ảnh hưởng ít bởi những định kiến của những kiến thức trước đó, (d) đang trong thời kì nhiệt huyết nhất, đầy lí tưởng và hoài bão. Tuy nhiên, dạy học phát triển tư duy và tư duy sáng tạo của HS đang là vấn đề nóng bỏng trong các nhà trường hiện đại. Người học không chỉ đơn thuần học thuộc kiến thức mà còn phải có những suy nghĩ và hành động mới dựa trên những gì đã tiếp thu được. Chính vì điều này mà nhà khoa học Edison đã từng nói: "Nhiệm vụ quan trọng nhất của nền văn minh là dạy con người suy nghĩ" [3; 2]. Ở Việt Nam, phần lớn HS và sinh viên mới chỉ

học thuộc được kiến thức, chưa có những suy nghĩ, sáng tạo, chính kiến của bản thân, sinh viên tốt nghiệp đại học phải mất thời gian đào tạo lại mới có thể đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Vì vậy, nhiệm vụ của nhà trường hiện đại cần phải dạy cho người học biết cách tư duy và tư duy sáng tạo thì người học mới có thể tồn tại và phát triển tốt trong một xã hội phát triển mạnh mẽ và đa dạng như hiện nay.

2. Sáng tạo và tư duy sáng tạo là gì

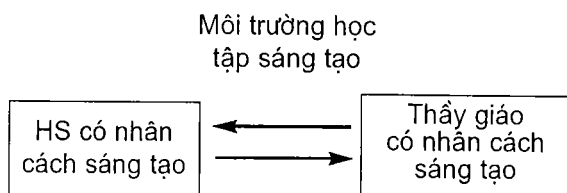
Có nhiều quan niệm khác nhau về sáng tạo như: (a) E.P. Torrance cho rằng sáng tạo là một quá trình xác định các giả thuyết của chúng và tìm ra kết quả; (b) M.E. Willson cho rằng sáng tạo là quá trình mà kết quả là tạo ra những kết hợp mới cần thiết từ các ý tưởng, các dạng năng lượng, các đơn vị thông tin; (c) L.X.Vygotsky cho rằng sáng tạo là hoạt động tạo ra cái mới, không phân biệt kết quả tạo ra đó có ý nghĩa hiện thực cụ thể, trong tư duy hay tình cảm; (d) X.L.Rubinstein cho rằng sáng tạo là hoạt động của con người tạo ra những chất liệu mới có ý nghĩa xã hội v.v... Các tác giả xem xét sáng tạo là một hoạt động để tạo ra cái mới dựa trên những cái đã biết. Như vậy, có thể coi hoạt động sáng tạo là một quá trình trải qua năm bước: (1) Chuẩn bị (preparation) nghĩa là người học cần xác định được vấn đề, mục tiêu và thách thức; (2) Ấp ủ (incubation) nghĩa là người học đào sâu vào các sự việc và nghiên ngẫm trong đầu; (3) Khai trí (illumination) khi này các ý tưởng trong đầu người học bắt đầu nổi lên; (4) Thẩm định (verification) người học cần quyết định

xem giải pháp đưa ra có thực sự giải quyết được vấn đề đặt ra không và (5) Áp dụng (application). người học thực hiện các bước cụ thể theo giải pháp đã lựa chọn.

Theo tác giả J.P. Guilford, tư duy sáng tạo (creative thinking) hay còn được gọi là tư duy Oristic là quá trình tìm kiếm và thể hiện những phương pháp logic trong tình huống có vấn đề, tìm kiếm những phương pháp khác nhau và mới của việc giải quyết vấn đề, giải quyết nhiệm vụ. Như vậy, tư duy sáng tạo là cái riêng, cái độc đáo, không theo đường mòn, không lặp lại.

3. Những điều kiện cần thiết để phát triển khả năng tư duy sáng tạo của HS

Hoạt động dạy - học là một quá trình tương tác giữa người dạy và người học và được đặt trong môi trường học tập khoa học. Chính vì vậy, để người học có thể phát triển tốt nhất khả năng tư duy sáng tạo, thực hiện hiệu quả năm bước sáng tạo trên thì chính những yếu tố tham gia vào quá trình này cần phải sáng tạo. Đó là một người thầy có nhân cách sáng tạo, một người trò có nhân cách sáng tạo và một môi trường học tập sáng tạo. Đây chính là ba điều kiện quan trọng nhất để phát triển tư duy sáng tạo của HS.



3.1. Nhân cách sáng tạo của người thầy

Nhân cách sáng tạo của người thầy là một yếu tố quyết định trực tiếp đến quá trình dạy tư duy sáng tạo cho học sinh. Chỉ có những người thầy sáng tạo mới có thể đào tạo ra những học trò sáng tạo. Để trở thành người thầy có nhân cách sáng tạo, khuyến khích hoạt động sáng tạo của HS thì người thầy luôn

phải ý thức mình cần có sáng tạo và không ngừng rèn luyện những yếu tố của nhân cách sáng tạo, dưới đây là những định hướng của nhân cách người thầy sáng tạo:

* Giáo viên cần phải là người biết tôn trọng hoạt động sáng tạo của trò. Giáo viên chấp nhận không phán xét những sáng kiến, quan điểm của học trò, chấp nhận ý kiến đa dạng từ phía HS. Tuy nhiên, tôn trọng và không phán xét ở đây không có nghĩa là mặc kệ tất cả. Có những trường hợp giáo viên đồng ý với những ý kiến của HS, nhưng cũng có những trường hợp cần phải diễn giải, đối thoại với những ý kiến của HS hoặc hành động bằng cách diễn đạt, sắp xếp lại các ý kiến của HS. Làm được điều này, giáo viên sẽ mở rộng, tạo hứng thú, kích thích việc xem xét, so sánh, phân tích, đánh giá...tạo nên những cảm xúc sáng tạo cho HS.

* Giáo viên cần dạy học theo hướng mở nhiều hơn. Luôn đặt ra những câu hỏi mở rộng, có tính liên môn cao để định hướng, kích thích hướng tư duy sáng tạo của người học. Nên đặt những câu hỏi ở mức tổng hợp và đánh giá (theo thang bậc nhận thức của Bloom). Đặc biệt, giáo viên nên mở rộng vấn đề để HS có hướng tư duy rộng hơn. Vấn đề mà giáo viên mở rộng tại thời điểm hiện tại HS chưa chắc đã trả lời được nhưng nó lại là câu hỏi yêu cầu HS luôn suy ngẫm và tìm cách trả lời cho câu hỏi đó.

* Giáo viên luôn phải có ý thức tạo mọi điều kiện cho HS tương tác với nhau. Tuy nhiên, trong dạy học lớp đông và tương tác với nhau như vậy, giáo viên cần phải quan tâm sát từng đối tượng, phát huy được sự sáng tạo của từng HS (dạy học cá thể hoá). Tạo điều kiện để HS trình bày quá trình tư duy dẫn đến những ý kiến của họ, cho HS có thời gian suy nghĩ, thể hiện và bảo vệ ý tưởng cá nhân trước tập thể. Giáo viên cũng cần có sự đồng cảm với HS, cùng đối thoại với HS nhằm giúp HS tích cực và say mê trong sáng tạo. Giáo viên

cần động viên, khuyến khích HS không chỉ dám phát biểu những suy nghĩ của mình mà còn thực hiện được những suy nghĩ đó, giúp HS vượt qua được rào cản tâm lí, phát triển tốt nhất khả năng tư duy sáng tạo. Tạo điều kiện cho HS ứng dụng được kiến thức đã tiếp thu được vào thực tiễn, đồng thời giúp HS thâm nhập vào môi trường xung quanh (môi trường tự nhiên và xã hội), vì toàn bộ môi trường xung quanh là cội nguồn cho sự sáng tạo.

* Giáo viên để cho HS có quyền đánh giá và tự đánh giá, nên cùng tham gia đánh giá với HS. Có nhiều hình thức đánh giá như cho cả lớp cùng bỏ phiếu, giáo viên cũng chỉ là một phiếu và đánh giá về từng HS hoặc là cho HS tự đánh giá về bản thân sau đó mới cùng giáo viên đánh giá lại v.v... Điều này sẽ giúp cho HS ý thức cao về bản thân, về những điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó có định hướng phát triển và khắc phục. Như vậy, giáo viên sẽ là người định hướng để kích thích động cơ học tập, định hướng điều khiển người học tập trung vào nhiệm vụ học tập và lập kế hoạch học tập, là người chỉ dẫn để trình bày và thông báo để cung cấp kiến thức cho HS, là người hỗ trợ để tập hợp và hỗ trợ HS, là người huấn luyện viên để cố vấn và trợ giúp.

* Tránh sử dụng hình thức sử phạm uy quyền, độc đoán, áp đặt tuyệt đối vì như vậy sẽ làm triệt tiêu khả năng sáng tạo của HS, làm cho HS trở thành những người thụ động, chỉ biết những cái có sẵn mà thôi.

* Người giáo viên cần phải có kiến thức sâu rộng về chuyên môn, đồng thời phải vận dụng hiệu quả kiến thức khoa học giáo dục. Chỉ có những thầy giáo có kiến thức vững vàng và luôn ý thức dạy sáng tạo mới có thể dạy học sáng tạo được.

3.2. Nhân cách sáng tạo của người trò

Người học có nhân cách sáng tạo cũng là yếu tố quyết định đối với việc dạy học sáng tạo. Người học luôn ý thức mình phải học một cách sáng tạo sẽ đạt được những kết quả tốt.

Điển hình như Aristote học của Platon đã "phản bội" lại thầy của mình đi theo con đường đầy chông gai mà mình đã chọn chứ không đi theo con đường mà Platon đã dọn sẵn. Nhưng Aristote đã nói một câu như tuyên ngôn về giáo dục được khắc bằng đá hoa cương trên mộ khi ông mất: "Platon là người thầy quan trọng, rất quan trọng đối với tôi, song chân lí còn quan trọng hơn cả". Người học phải biết chính mình, suy nghĩ theo cách riêng của mình, dựa trên những gì thầy nói để tìm ra con đường, chân lí.

Để trở thành một nhân cách sáng tạo, người học cần rèn luyện những đặc điểm của nhân cách người học sáng tạo như:

* Người học phải luôn có nhu cầu và động cơ sáng tạo. Luôn ý thức vấn đề đó là của chính bản thân mình vì điều này sẽ kích thích niềm hứng thú, đam mê của học sinh, phải tự mình giải quyết được vấn đề đó, luôn tìm tòi sáng tạo và suy nghĩ sáng tạo trong mọi tình huống. Người có óc sáng tạo hay tò mò, thích thử nghiệm, ưa mạo hiểm, biết hoài nghi tri thức đã có, đã biết, có khả năng sử dụng trực giác tốt, biết sử dụng tri thức có sẵn để tạo bước nhảy giúp họ nhìn mọi việc theo cách mới.

* Người học không được phép có tính ỉ tâm lí, nghĩa là luôn muốn giữ lại những trạng thái khuynh hướng lạc hậu đã và đang trải qua, chống lại việc chuyển sang trạng thái và thay đổi cái mới. Tính ỉ tâm lí có ba loại (a) tính ỉ tâm lí do ức chế nghĩa là người học không có những thông tin về những đối tượng cho trước mà chính những thông tin đó giúp đưa ra lời giải quyết đúng; (b) tính ỉ tâm lí do liên tưởng ngoại suy ra ngoài phạm vi áp dụng; (c) tính ỉ tâm lí do thiếu tự tin, rụt rè, tự ti đối với sáng tạo, nguyên nhân do sự thất bại nhiều hơn thành công (do phương pháp thử – sai trước đó), do môi trường thiên về hướng phê phán, chỉ trích, thậm chí vùi dập những gì mới nảy sinh trong môi trường đó, do thái độ cầu toàn đối với sáng tạo và giáo dục (theo nghĩa rộng)

, không khuyến khích sáng tạo ra ngoài khuôn mẫu.

* Người học luôn biết quan sát và học hỏi, quan sát tinh tế và có hiệu quả. Khả năng quan sát không phải sinh ra đã có, vì vậy HS cần phải rèn luyện. Để quan sát có hiệu quả, HS cần phải xác định đúng mục đích và nhiệm vụ quan sát, chuẩn bị tri thức về đối tượng quan sát, cần tập trung chú ý trong phạm vi đã xác định, đồng thời tăng cường yếu tố tư duy như suy xét, so sánh, phân tích, tổng hợp... Đặc biệt, cần tôn trọng sự thực thu được qua quan sát.

* Người học cần có tinh thần độc lập sáng tạo. Đây là bản lĩnh khi giải quyết một vấn đề trong những điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Đặc điểm của nó là độc đáo, mới, vượt qua mô thức cố định, vượt qua quy luật đã có, dùng phương pháp và tri thức mới để giải thích thế giới.

* Người học cũng cần có tinh thần nghiêm túc, cẩn thận suy xét tới cùng và nhìn toàn diện khi nghiên cứu các vấn đề. Để làm được điều này người học cần bắt tay vào công việc, dám tự nhìn nhận đánh giá lại chính mình, luôn nhìn nhận vấn đề theo hướng phát triển. Tuy nhiên, người học cũng cần có đức tính khiêm tốn vì như vậy mới phát hiện ra khiếm khuyết của mình, mới nghe được ý kiến của người khác, mới không thoả mãn hiện trạng mình đạt được, sự kiêu ngạo sẽ giết chết lòng cầu tiến, mất đi đánh giá khách quan đối với công việc.

* Dám đấu tranh với cái lạc hậu, hoài nghi và tự bồi dưỡng cho mình khả năng tự giải quyết những hoài nghi do mình đặt ra. Dám chấp nhận sự thất bại, luôn kiên trì, nhẫn nại và hết mình với công việc, luôn noi theo tinh thần sáng tạo của các nhà khoa học sáng tạo.

* Người học luôn rèn khả năng tư duy và tưởng tượng sáng tạo. Tư duy phát hiện ra bản chất và tính logic của vấn đề, nhìn nhận sự việc trong các mối quan hệ vốn có của nó.

Tưởng tượng sáng tạo giúp người học hướng đến cái mới, nhìn nhận sự việc trong các mối quan hệ mới..

3.3. Một môi trường học tập sáng tạo

Môi trường học tập sáng tạo là điều kiện quan trọng đối với dạy học sáng tạo. Môi trường học tập bao gồm tất cả các yếu tố tham gia vào quá trình dạy học như tài liệu và học liệu học tập, không khí học tập, văn hoá ứng xử, người thầy giáo, những thói quen, truyền thống v.v... Tất cả những yếu tố này sẽ thúc đẩy hoặc cản trở việc dạy học sáng tạo. Nó sẽ thúc đẩy người học sáng tạo khi những yếu tố này có tính mở, khuyến khích cái mới, còn ngược lại nó sẽ kìm hãm tính sáng tạo của người học, dạy học sáng tạo không thể diễn ra được. Chúng ta cần phải xây dựng một môi trường học tập có lợi cho tính sáng tạo của HS. Hiện nay, trong nhà trường của chúng ta còn thiên về truyền thụ tri thức, xem kết quả học tập cao hơn sự phát triển trí lực. Điểm số là tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá HS và như vậy trường nào có nhiều HS lên lớp sẽ là trường giỏi. Những HS biết nghe lời, ngoan ngoãn thì thường được yêu quý, còn những HS có những quan điểm đối nghịch, hành vi không giống số đông thì thường bị ghét bỏ. Cách giáo dục này làm cho HS phải tìm cách thích ứng và phục tùng áp lực đó, không thể không theo số đông và thành tích. Về cơ bản, HS không có đủ tự do và không gian phát triển khả năng của mình và như vậy không thể có tính sáng tạo được.

Để tạo được môi trường sáng tạo, chúng ta cần phải chú ý đến những yếu tố như:

* Không nên dùng điểm số là tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá HS, hướng đến sự phát triển trí lực của HS.

* Kiểm tra và đánh giá cần có tính mở. Câu hỏi kiểm tra phải kích thích suy nghĩ sáng tạo của người học và tránh việc đơn thuần chỉ học thuộc kiến thức.

* Khuyến khích người học liên hệ và ứng

dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường các hoạt động ngoại khoá, chỉ đạo riêng với HS tài năng.

* Giáo dục cần thực hiện hình thức mới đó là tính linh hoạt về không gian, HS được lựa chọn hoạt động của mình, tài liệu học tập phong phú, tăng cường dạy học theo cá nhân hoặc nhóm nhỏ.

* Xây dựng tập thể lớp học có tinh thần đoàn kết, cạnh tranh, động viên và kích thích nhau học tập, kích thích tư duy người học. Để xây dựng được môi trường lớp học như vậy, cần các định hướng như:

Định hướng tổng quát	Người dạy	Người học
Tôn trọng khách quan	Hãy khuyến khích	Có trách nhiệm với việc học của mình
Đánh giá lại vấn đề khi có những luận chứng, luận điểm mới	Hãy cổ vũ và động viên	Không trông đợi vào sự sẵn có
Chứng minh và tranh luận với các sự kiện	Dành sân chơi cho người học, cổ vũ và làm trọng tài	Cản trở thành động cơ tự thân
Tìm ra chân lí	Hãy có đầu óc mở	Không ngại sự va chạm và thử nghiệm
Tiếp thu sự đa dạng trong các câu trả lời của người học	Lắng nghe và phân tích	Luôn luôn tìm hiểu
Thay đổi cách dạy và học	Hài lòng với việc học của học trò	Là người học sâu, rộng chứ không phải là học hời hợt
Cho phép sai sót và rủi ro	Hãy kiên nhẫn và tỏ ra độ lượng	Mạnh dạn hỏi và trả lời
Động viên người học trong môi trường và giảng dạy học tập mới	Cần thành thạo trong công nghệ	Cần phải tự điều chỉnh mình

4. Tổng kết

Trên đây là ba yếu tố quan trọng đối với việc dạy – học phát triển tư duy sáng tạo cho HS. Nếu chúng ta luôn ý thức và làm tốt ba yếu tố này thì chắc chắn sẽ tạo ra những thế hệ HS sáng tạo, đáp ứng được yêu cầu của một đất nước phát triển

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. M.Alécxêep - V. Onisuc - M.Crugliac- V.Zabôtin - X. Vecxcle, *Phát triển tư duy học sinh*, NXB Giáo dục, 1975.
2. Phan Dũng, *Phương pháp luận sáng tạo khoa học - kĩ thuật giải quyết vấn đề và ra quyết định* (giáo trình tóm tắt).
3. Phan Dũng, *Làm như thế nào để sáng tạo*, NXB KH- KT TP HCM, 1990.
4. Lê Đức Ngọc, *tập bài giảng Dạy - Học tư duy*, Trung tâm đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội.
5. Vũ Bội Tuyền - Vũ Kim Thanh, *Chìa khoá của thông minh tài trí*, NXB Phụ Nữ, 1999.

SUMMARY

It is essential to develop thinking and creative thinking for students by teaching and learning in schools. However, this work is very limited in schools so it is very difficult for students to develop well in the actual environment after leaving school. In this article, the author mentions the essential conditions for developing creative thinking for students in schools. Hopefully, our education will turn out young generations with creative personality to meet our country's needs in the present period.